

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH TRÀ VINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 03/2024/HNGĐ-ST

Ngày 24-01-2024

V/v ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TRÀ VINH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Ái Loan

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Chuẩn

Ông Quãng Thanh Tú

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Lưu Chí Tâm - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa:** Ông Đỗ Thành Tâm - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 53/2023/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 12 năm 2023 về việc “tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2023/QĐXXST-HNGĐ, ngày 08 tháng 01 năm 2024, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Huỳnh Thị N, sinh năm 1986

Địa chỉ: Ấp V, xã L, thành phố T, tỉnh Trà Vinh.

Bị đơn: Anh Yao Y, sinh năm 1996

Địa chỉ: Lầu F, phòng F, số C, quận L, thành phố S, tỉnh Quảng Đông, Trung Quốc.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 24 tháng 11 năm 2023 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Huỳnh Thị N trình bày:

Năm 2022, chị và anh Yao Y tự nguyện tiến đến hôn nhân có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thành phố T. Thời gian đầu anh chị sống hạnh phúc, sau đó do chị sống tại Việt Nam còn anh Yao Y sống ở Trung Quốc, do khoảng cách địa lý, bất đồng về tập quán, ngôn ngữ, quan điểm, anh chị thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Anh chị và hai gia đình đã cố gắng hòa giải, hàn gắn nhưng không thể tiếp tục cuộc sống

hôn nhân với nhau. Chị nhận thấy tình cảm hai bên không còn, mục đích hôn nhân không đạt, yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Yao Y; về con chung: Không có; về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

Tại bản tự khai bị đơn Yao Y thống nhất với ý kiến trình bày của chị Huỳnh Thị N về quan hệ hôn nhân, mâu thuẫn vợ chồng. Anh cũng đồng ý ly hôn với chị N, về con chung: Không có; về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

Do chị Huỳnh Thị N và anh Yao Y đều có đơn yêu cầu đề nghị được vắng mặt trong các buổi làm việc, các phiên họp, hòa giải, đối chất và phiên tòa xét xử nên vụ kiện đã được Tòa án mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và Quyết định đưa vụ án ra xét xử.

Ý kiến của Kiểm sát viên: Về tố tụng, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký đã tiến hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Các đương sự đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Xét thấy chị Huỳnh Thị N và anh Yao Y kết hôn với nhau là tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy định nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp. Trong quá trình chung sống, giữa anh chị phát sinh mâu thuẫn, nay chị N yêu cầu ly hôn. Xét thấy yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn là chính đáng, phù hợp với quy định của pháp luật Việt Nam nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện, cho chị Huỳnh Thị N và anh Yao Y ly hôn với nhau. về con chung: Không có; về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử thấy rằng:

[1] Về thẩm quyền: Chị Huỳnh Thị N khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh Yao Y, do anh Yao Y có nơi cư trú và làm việc tại Trung Quốc nên đây là quan hệ tranh chấp về ly hôn có yếu tố nước ngoài thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh, Việt Nam theo quy định tại khoản 2 Điều 123 Luật Hôn nhân và Gia đình, khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 37, điểm a khoản 2 Điều 38, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm d khoản 1 Điều 469 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về tố tụng: Chị Huỳnh Thị N và anh Yao Y vắng mặt tại phiên tòa, có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Do đó, căn cứ vào khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt đương sự.

[3] Về hôn nhân: Chị Huỳnh Thị N và anh Yao Y kết hôn với nhau vào năm 2022, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thành phố T vào ngày 23/9/2022, nên theo quy định của pháp luật thì hôn nhân của chị N, anh Yao Y là hợp pháp. Nguyên nhân ly hôn, theo chị N, anh Yao Y khai do hai người sống ở hai nước khác nhau, dẫn đến bất đồng về tập quán, ngôn ngữ, quan điểm nên tình cảm không còn. Xét

thấy, mục đích hôn nhân là vợ chồng phải thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình; xây dựng gia đình ấm no, tiến bộ, hạnh phúc nhưng cuộc hôn nhân giữa chị N và anh Yao Y không đạt được mục đích đó. Hiện nay hai người ở hai nước khác nhau, không liên lạc trao đổi nên việc hàn gắn tình cảm gia đình là không thể thực hiện được, anh Yao Y cũng có ý kiến đồng ý ly hôn với chị N. Do đó, căn cứ Điều 55 Luật Hôn nhân gia đình ghi nhận sự tự nguyện ly hôn giữa chị Huỳnh Thị N và anh Yao Y.

[4] Về con chung: Chị Huỳnh Thị N và anh Yao Y khai không có, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Chị Huỳnh Thị N và anh Yao Y không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Xét thấy ý kiến của Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn là phù hợp với quy định của Luật Hôn nhân và gia đình như đã nhận định ở phần trên, nên chấp nhận.

[7] Về án phí: Theo khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự quy định “Trong vụ án ly hôn thì nguyên đơn phải chịu án phí sơ thẩm, không phụ thuộc vào việc Tòa án chấp nhận hay không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn”. Do đó, buộc chị Huỳnh Thị N phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 37, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 238, khoản 1 Điều 273, khoản 2 Điều 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 55, khoản 1 Điều 127 của Luật Hôn nhân và Gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Huỳnh Thị N.

1. Về hôn nhân: Chị Huỳnh Thị N và anh Yao Y tự nguyện thuận tình ly hôn.
2. Về con chung: Chị Huỳnh Thị N và anh Yao Y khai không có, nên Hội đồng xét xử không xem xét.
3. Về tài sản chung và nợ chung: Chị Huỳnh Thị N và anh Yao Y không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về án phí: Buộc chị Huỳnh Thị N phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm bằng 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp

300.000 đồng theo biên lai số 0019495 ngày 28/11/2023 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Trà Vinh, chị N đã nộp đủ án phí.

Báo cho nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày; bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 tháng, kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TANDCC tại TpHCM;
- VKSND tỉnh Trà Vinh;
- Cục THADS tỉnh Trà Vinh;
- UBND thành phố T;
- Các đương sự (theo địa chỉ);
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(ký tên và đóng dấu)

Huỳnh Ái Loan